

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 253 /BC-UBND

Duyên Hải, ngày 14 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã 06 tháng đầu năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách thị xã Duyên Hải năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã 06 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

* **Tổng thu NSNN 06 tháng đầu năm 2021: 261,067** triệu đồng, đạt 84,45%, so với dự toán năm 2021, trong đó:

1/. **Thu nội địa: 71.559** triệu đồng, đạt 90,58% so với dự toán năm 2021, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 116 triệu đồng;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 30.614 triệu đồng, đạt 66,06% so với dự toán năm 2021;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 6.026 triệu đồng, đạt 72,61% so với dự toán năm 2021;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 7.887 triệu đồng, đạt 83,03% so với dự toán năm 2021;

- Phí, lệ phí: thực hiện 985 triệu đồng, đạt 19,70% so với dự toán năm 2021;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 7 triệu đồng, đạt 2,3% so với dự toán năm 2021;

- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: thực hiện 156 triệu đồng đạt 97,74% so với dự toán năm 2021;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 6.014 triệu đồng, đạt 120,27% so với dự toán năm 2021;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển: thực hiện 18.080 triệu đồng;

- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: thực hiện 483 triệu đồng;

- Thu khác ngân sách: thực hiện 1.192 triệu đồng, đạt 27,08% so với dự toán năm 2021;

2/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 64.176 triệu đồng;

3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 124.892 triệu đồng, đạt 54,87% so với dự toán năm 2021;

4/. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 440 triệu đồng, đạt 17,38% so với dự toán năm 2021.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách thị xã 06 tháng đầu năm 2021: 149.206 triệu đồng, đạt 48,61% so với dự toán năm 2021, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 46.381 triệu đồng, đạt 61,43% so với dự toán năm 2021;

2. Chi thường xuyên: thực hiện 91.302 triệu đồng, đạt 45,04% so với dự toán năm 2021, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 38.979 triệu đồng, đạt 44,77% so với dự toán năm 2021;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 1.767 triệu đồng, đạt 101,3% so với dự toán năm 2021;

- Chi thể dục thể thao: thực hiện 110 triệu đồng, đạt 27,41% so với dự toán năm 2021;

- Chi bảo vệ môi trường: thực hiện 601 triệu đồng, đạt 11,90% so với dự toán năm 2021;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 6,726 triệu đồng, đạt 22,93% so với dự toán năm 2021;

- Chi hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Đảng, đoàn thể: thực hiện 32.928 triệu đồng, đạt 50,37% so với dự toán năm 2021;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 5.211 triệu đồng, đạt 46,58% so với dự toán năm 2021;

3. Chi nộp ngân sách cấp trên: thực hiện 440 triệu đồng, đạt 17,38% so với dự toán năm 2021.

4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: thực hiện 11.082 triệu đồng.

III/. Đánh giá chung:

Nhìn chung trong 06 tháng đầu năm 2021, tổng thu ngân sách thị xã đạt 84,45%, tổng chi đạt 48,61% so với dự toán năm 2021. UBND thị xã Duyên Hải chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động của các ngành, các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao, kịp thời bổ sung các khoản chi cần thiết không có trong dự toán để đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành tốt hoạt động của đơn vị mình.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã 06 tháng đầu năm 2021 (*chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo*)./.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy;
- Chủ tịch;
- Các Phó Chủ tịch;
- Phòng TC-KH thị xã
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trường Giang



Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 253 /BC-UBND ngày 4/7/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	261.067	84,45	111,33
I	Thu cân đối NSNN	79.000	71.559	90,58	162,68
1	Thu nội địa	79.000	71.559	90,58	162,68
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		64.176		135,21
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	124.892	54,87	87,31
IV	Thu NS cấp dưới nộp NS cấp trên	2.530	440		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	149.206	48,61	111,09
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	306.936	149.206	48,61	111,09
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	46.381	61,43	92,47
2	Chi thường xuyên	202.702	91.302	45,04	108,49
3	Dự phòng ngân sách	5.728		-	
4	Chi nộp NS cấp trên	2.530	440	17,38	
5	Chi bổ sung cho NS cấp dưới		11.082		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-	-	-	



Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số ~~253~~ /BC-UBND ngày 14 / 7/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	261.067	84,45	111,33
I	Thu nội địa	79.000	71.559	90,58	162,68
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		116		39,00
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	46.340	30.614	66,06	106,34
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.300	6.026	72,61	165,15
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	9.500	7.887	83,03	192,66
7	Thu phí, lệ phí	5.000	985	19,70	49,56
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.460	6.659	121,97	201,62
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	7	2,30	62,61
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000	6.014	120,27	42.953,61
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	160	156	97,74	5,16
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		483		197,03
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển		18.080		602.666,67
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	4.400	1.192	27,08	63,69
II	Thu viện trợ		-		
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		64.176		135,21
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	124.892	54,87	87,31
V	Thu NS cấp dưới nộp lên	2.530	440	17,38	
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%				

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 14 / 7/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4,00
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	149.206	48,61	111,09
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	149.206	48,61	111,09
I	Chi đầu tư phát triển	75.500	46.381	61,43	92,47
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	46.381	61,43	92,47
2	Chi đầu tư phát triển khác		-		
II	Chi thường xuyên	202.702	91.302	45,04	108,49
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	87.070	38.979	44,77	100,65
2	Chi khoa học và công nghệ	1.161	-	-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	488	-	-	
4	Chi văn hóa thông tin	1.744	1.767	101,30	160,47
5	Chi phát thanh, truyền hình	-			
6	Chi thể dục thể thao	400	110	27,41	84,34
7	Chi bảo vệ môi trường	5.055	601	11,90	87,42
8	Chi hoạt động kinh tế	29.331	6.726	22,93	223,99
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	65.371	32.928	50,37	92,33
10	Chi bảo đảm xã hội	11.188	5.211	46,58	107,68
III	Dự phòng ngân sách	5.728	-	-	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	2.530	440	17,38	
V	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		11.082		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		-		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		-		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		-		

